

Số: 1480/QĐ-BGTVT

Hà Nội, ngày 27 tháng 4 năm 2015

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016

BỘ TRƯỞNG BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI

Căn cứ Nghị định số 107/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 12 năm 2012 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Giao thông vận tải;

Căn cứ Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016;

Theo đề nghị của Vụ trưởng Vụ Vận tải,

QUYẾT ĐỊNH:

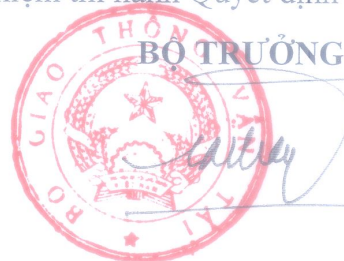
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Bộ, Chánh Thanh tra Bộ, Vụ trưởng các Vụ, Tổng cục trưởng Tổng cục Đường bộ Việt Nam, Cục trưởng các Cục, Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Ủy ban ATGT Quốc gia;
- Các Thứ trưởng (để chỉ đạo);
- Ban Cán sự Đảng Bộ GTVT;
- Các Sở GTVT;
- Công TTĐT Bộ GTVT;
- Lưu VT, Vtài (Lg10).



Đinh La Thăng

**KẾ HOẠCH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT SỐ 19/NQ-CP
NGÀY 12 THÁNG 3 NĂM 2015 CỦA CHÍNH PHỦ
VỀ NHỮNG NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TIẾP TỤC CẢI THIẾN
MÔI TRƯỜNG KINH DOANH, NÂNG CAO NĂNG LỰC CẠNH TRANH
QUỐC GIA HAI NĂM 2015 - 2016**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1480/QĐ-BGTVT ngày 27 tháng 4 năm 2015
của Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải)*

I. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu tổng quát

Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016 (Nghị quyết số 19/NQ-CP) của Bộ Giao thông vận tải (sau đây gọi chung là Kế hoạch) nhằm cụ thể hoá những nhiệm vụ và định hướng cơ bản liên quan đến ngành giao thông vận tải đã được xác định tại Nghị quyết số 19/NQ-CP; trong đó chú trọng:

- Thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại ngành giao thông vận tải, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.
- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, coi đây là phương thức phát triển mới để đổi mới quy trình quản lý, sản xuất kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh của doanh nghiệp.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

Trong hai năm 2015 - 2016, tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính, rút ngắn quy trình xử lý, giảm số lượng và đơn giản hóa nội dung hồ sơ, giảm thời gian và chi phí thực hiện thủ tục hành chính. Bảo đảm công khai, minh bạch và trách nhiệm giải trình của các cơ quan hành chính nhà nước. Cải cách toàn diện các quy định về điều kiện kinh doanh, về quản lý chuyên ngành đối với vận chuyển hành khách, hàng hóa, dịch vụ xuất khẩu, nhập khẩu, phù hợp với thông lệ quốc tế, chuyển mạnh sang hậu kiểm.

a) Năm 2015, phấn đấu các chỉ tiêu về môi trường kinh doanh của nước ta đạt và vượt mức trung bình của các nước ASEAN-6, cụ thể đối với ngành giao thông vận tải là tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan giảm mạnh thời gian thông quan hàng hóa xuất, nhập khẩu ngang bằng với các nước ASEAN-6. Cơ bản hoàn thành và vận hành hiệu quả Hải quan một cửa quốc gia. Giảm thời gian xếp dỡ hàng hóa tại các cảng biển, cảng thủy nội địa và ga đường sắt.

b) Năm 2016, phấn đấu chỉ số môi trường kinh doanh của Việt Nam tối thiểu đạt mức trung bình của nhóm nước ASEAN-4 trên một số chỉ tiêu chủ yếu theo thông lệ quốc tế, cụ thể đối với ngành giao thông vận tải là: Quy định rõ danh mục hàng hóa, dịch vụ phải kiểm tra phù hợp tiêu chuẩn, chất lượng trước khi thông quan theo hướng hàng hóa, dịch vụ chuẩn, chất lượng hàng hóa tuân thủ các tiêu chuẩn, phương thức phù hợp với các cam kết, thông lệ quốc tế. Đơn giản quy trình, hồ sơ và thủ tục liên quan đến hoạt động của ngành giao thông vận tải. Nâng cao năng lực của các cơ quan, đơn vị quản lý nhà nước trong việc kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng hàng hóa tại các cửa khẩu trọng yếu trên toàn quốc; thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan.

II. NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường đồng bộ, hiện đại trên cơ sở tuân thủ đầy đủ các quy luật của kinh tế thị trường và hội nhập kinh tế quốc tế sâu rộng.

- Việc xây dựng chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, phân bổ nguồn lực cho sản xuất kinh doanh và quản lý giá phải theo cơ chế thị trường. Đa dạng hóa và nâng cao hiệu quả hoạt động của các loại thị trường.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật, cơ chế chính sách, tháo gỡ vướng mắc, khó khăn, tạo môi trường đầu tư kinh doanh an toàn, thuận lợi, bình đẳng, minh bạch; kiểm soát tốt độc quyền kinh doanh. Đặc biệt chú trọng các điều kiện liên quan đến hoạt động kinh doanh vận tải, giảm thiểu tối đa các thành phần hồ sơ, đồng thời rút ngắn thời gian xử lý hồ sơ.

2. Thực hiện hiệu quả các đột phá chiến lược, đẩy mạnh cơ cấu lại nền kinh tế gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và sức cạnh tranh của sản phẩm, doanh nghiệp, của nền kinh tế.

- Tập trung phát triển những ngành dịch vụ có lợi thế, có hàm lượng tri thức, công nghệ và giá trị gia tăng cao thuộc lĩnh vực giao thông vận tải như các dịch vụ hỗ trợ kinh doanh, logistics, các ngành khai thác cảng biển, đóng và sửa chữa tàu biển, vận tải biển... gắn với bảo vệ chủ quyền quốc gia và nâng cao đời sống nhân dân vùng biển, đảo. Rút ngắn thời gian xếp dỡ hàng hóa.

- Thực hiện đồng bộ các giải pháp tái cơ cấu, nâng cao hiệu quả hoạt động của doanh nghiệp nhà nước theo cơ chế thị trường. Tạo mọi điều kiện thuận lợi phát triển mạnh doanh nghiệp tư nhân, tạo động lực nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế. Phát triển mạnh doanh nghiệp nhỏ và vừa. Khuyến khích hình thành doanh nghiệp lớn, thương hiệu mạnh. Hỗ trợ doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu phát triển, ứng dụng khoa học công nghệ, nâng cao sức cạnh tranh.

3. Đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công. Cơ cấu lại đơn vị sự nghiệp công, giao quyền tự chủ và bảo đảm hoạt động theo cơ chế doanh nghiệp.

Thực hiện mô hình đơn vị sự nghiệp công do cộng đồng quản lý; đơn vị sự nghiệp công hoạt động như doanh nghiệp công ích; cho thuê cơ sở vật chất, tài sản của Nhà nước để kinh doanh dịch vụ công.

4. Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính. Rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.

- Công khai, minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên mạng Internet và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính. Bố trí, sắp xếp cán bộ, công chức có năng lực, có trách nhiệm trong hướng dẫn chuẩn bị hồ sơ, tiếp nhận, xử lý các thủ tục hành chính.

- Tổ chức triển khai kế hoạch đơn giản hóa thủ tục hành chính trọng tâm năm 2015 theo Quyết định số 08/QĐ-TTg ngày 06 tháng 01 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ, bảo đảm cắt giảm tối thiểu 25% chi phí tuân thủ đối với quy định, thủ tục hành chính liên quan. Rà soát, chuẩn hóa các thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý, thẩm quyền giải quyết của Bộ, bảo đảm 100% thủ tục hành chính được chuẩn hóa, kịp thời công bố, công khai trên Cơ sở dữ liệu quốc gia về thủ tục hành chính và niêm yết đồng bộ, thống nhất tại nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính.

- Tổ chức triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính tại các cấp chính quyền thuộc phạm vi quản lý theo hướng dẫn của Bộ Tư pháp, tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính, tạo điều kiện thuận lợi để người dân giám sát tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính của cơ quan hành chính nhà nước.

- Đẩy mạnh đổi mới, tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác quản lý nhà nước, nhất là trong việc giải quyết thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến đối với những lĩnh vực bức thiết, liên quan đến người dân và doanh nghiệp.

- Triển khai đồng bộ, hiệu quả cơ chế một cửa, một cửa liên thông và áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng TCVN ISO 9001 vào hoạt động của các cơ quan, tổ chức thuộc hệ thống hành chính nhà nước.

5. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí. Nâng cao tinh thần, thái độ phục vụ nhân dân: tăng cường kỷ luật, kỷ cương, công tác phối hợp, thanh tra, kiểm tra trong thực hiện thủ tục hành chính và công khai, minh bạch hoạt động của cơ quan, tổ chức, đơn vị tại các cấp chính quyền; phát hiện và xử lý nghiêm những cán bộ, công chức có hành vi nhũng nhiễu, gây cản trở cho tổ chức, cá nhân khi thi hành công vụ.

6. Thực hiện nghiêm Chỉ thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân. Chỉ thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường

lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng.

7. Phát hiện, điều tra kịp thời, xử lý nghiêm minh và giải quyết thỏa đáng các khiếu nại đối với các vụ việc vi phạm cạnh tranh, góp phần tạo lập môi trường cạnh tranh lành mạnh, bình đẳng trong hoạt động của ngành GTVT.

8. Rà soát, đánh giá các quy định pháp luật về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành (cấp giấy phép xuất, nhập khẩu, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng, dịch vụ xuất, nhập khẩu). Sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu thống nhất và quy định về tiêu chuẩn, phương thức kiểm tra chất lượng hàng hóa.

9. Phối hợp với các Bộ, cơ quan, địa phương theo chức năng, nhiệm vụ và thẩm quyền được giao thực hiện hiệu quả Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT và Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa. Kịp thời giải quyết các vướng mắc phát sinh từ Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.

10. Thực hiện các giải pháp hợp lý kiểm soát việc thu phụ phí của các hãng tàu, ngăn chặn việc các hãng tàu áp đặt các loại phí một cách tùy tiện. Phối hợp với Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về cước và phụ cước.

III. NỘI DUNG PHÂN CÔNG NHIỆM VỤ

Các cơ quan, đơn vị căn cứ vào nhiệm vụ phân công trong Kế hoạch để xây dựng kế hoạch chi tiết thực hiện nhiệm vụ tại cơ quan, đơn vị mình, bảo đảm đạt được yêu cầu về chất lượng, tiến độ thực hiện Nghị quyết số 19/NQ-CP ngày 12 tháng 3 năm 2015 của Chính phủ về những nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu tiếp tục cải thiện môi trường kinh doanh, nâng cao năng lực cạnh tranh quốc gia hai năm 2015 - 2016; định kỳ hàng quý báo cáo tình hình triển khai thực hiện về Bộ GTVT (qua Vụ Vận tải) trước ngày 15 tháng cuối quý.

TT	Nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian thực hiện
I. Hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật và thể chế, chính sách về giao thông vận tải				
1	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường thủy nội địa.	Cục ĐTNĐ VN dự thảo; các Vụ chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ, Cục HHVN, Cục ĐKVN.	2015-2016
2	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông hàng không.	Cục HKVN dự thảo; các Vụ chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ.	2015-2016
3	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông hàng hải.	Cục HHVN dự thảo; các Vụ chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ, Cục ĐTNĐVN, Cục ĐKVN.	2015-2017
4	Sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường bộ.	Tổng cục ĐBVN dự thảo; các Vụ chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ, Cục ĐKVN.	2015-2020
5	Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đường sắt và các văn bản quy phạm pháp luật về giao thông đường sắt.	Cục ĐSVN dự thảo; các Vụ chủ trì trình.	Các Vụ thuộc Bộ, TTra Bộ, VP Bộ, Cục ĐKVN.	2015-2020

II. Thực hiện có hiệu quả các đột phá chiến lược gắn với cơ cấu lại ngành giao thông vận tải, đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả và năng lực cạnh tranh.

1	Tiếp tục thực hiện Đề án Tái cơ cấu ngành GTVT phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa và phát triển bền vững giai đoạn đến năm 2020	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	Các Sở GTVT	2015-2016
2	Xây dựng và triển khai thực hiện các Đề án Tái cơ cấu lĩnh vực vận tải	Vụ Vận tải, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	Các Sở GTVT	2015-2016
3	Xây dựng kế hoạch đầu tư, điều chỉnh phương thức và nguồn đầu tư để phát huy hiệu quả, thu hút tối đa nguồn lực đầu tư xã hội và lĩnh vực GTVT	Vụ KHĐT	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	2015-2016
4	Nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách khuyến khích đầu tư tư nhân và hợp tác công tư (PPP)	Ban PPP	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	2015
5	Nghiên cứu xây dựng các chương trình, kế hoạch nhằm đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin và quản lý, điều hành và khai thác các hệ thống GTVT	Trung tâm CNTT	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	2015 - 2016
6	Tiếp tục xây dựng kế hoạch thực hiện quyết liệt, tập trung, thống nhất, có trọng tâm, trọng điểm để đẩy nhanh quá trình tái cơ cấu doanh nghiệp ngành GTVT, đặc biệt là tiến trình cổ phần hóa các doanh nghiệp.	Vụ QLDN	Các doanh nghiệp thuộc Bộ	2015-2016
7	Nghiên cứu hình thức tổ chức hoạt động doanh nghiệp sau cổ phần hóa nhằm nâng cao năng lực cho các doanh nghiệp. Nghiên cứu sửa đổi bổ sung các quy định tạo điều kiện thuận lợi cho việc sắp xếp, cổ phần hóa doanh nghiệp.	Vụ QLDN	Các doanh nghiệp thuộc Bộ	2015

8	Nghiên cứu cơ chế, chính sách tài chính hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp khoa học, đào tạo nâng cao năng lực.	Vụ Tài chính	Vụ KHCN, Vụ TCCB, các Viện, trường thuộc Bộ	Hàng năm
9	Nghiên cứu đẩy mạnh xã hội hóa cung cấp các dịch vụ công.	Tổng cục ĐBVN, các Cục, Trường, Viện thuộc Bộ	Các Vụ: Pháp chế, TCCB, QLDN, VT.	2015-2016
10	Đẩy mạnh cải cách thủ tục hành chính; rà soát, đơn giản hóa, bãi bỏ các thủ tục hành chính không cần thiết, tạo mọi thuận lợi và giảm thời gian, chi phí cho doanh nghiệp, người dân.	Vụ Pháp chế	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2015-2016
11	Công khai minh bạch thủ tục hành chính, thời gian giải quyết trên mạng Internet và niêm yết công khai tại trụ sở cơ quan, đơn vị nơi trực tiếp giải quyết thủ tục hành chính.	Vụ Pháp chế, Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2015-2016
12	Tổ chức triển khai, thiết lập Hệ thống thông tin tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị về quy định hành chính và tình hình, kết quả giải quyết thủ tục hành chính.	Văn phòng Bộ, Trung tâm CNTT, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2015-2016
13	Triển khai thực hiện nghiêm Chi thị số 35-CT/TW ngày 26 tháng 5 năm 2014 của Bộ Chính trị, Nghị quyết số 39/2012/QH13 ngày 23 tháng 11 năm 2012 của Quốc hội và chỉ đạo của Chính phủ về công tác tiếp dân, giải quyết khiếu nại tố cáo theo quy định của Luật Khiếu nại, Luật Tố cáo, Luật Tiếp công dân, Chi thị số 33-CT/TW ngày 03 tháng 01 năm 2014 của Bộ Chính trị về sự tăng cường lãnh đạo của Đảng đối với công việc kê khai và kiểm soát kê khai tài sản, các quy định về công khai, minh bạch của Luật Phòng, chống tham nhũng.	Thanh tra Bộ, Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2015-2016

14	Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức,	Vụ TCCB	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2015-2016
15	Đẩy mạnh phòng chống tham nhũng, lãng phí.	Thanh tra Bộ	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2015-2016
16	Rà soát, đánh giá các quy định pháp luật về quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu thuộc diện quản lý chuyên ngành (cấp giấy phép xuất, nhập khẩu, kiểm tra tiêu chuẩn, chất lượng, dịch vụ xuất, nhập khẩu). Sửa đổi, bổ sung Danh mục hàng hóa xuất, nhập khẩu thống nhất và quy định về tiêu chuẩn, phương thức kiểm tra chất lượng hàng hóa. Công khai hóa tiêu chuẩn áp dụng, đơn vị thực hiện kiểm tra, thời gian và chi phí đối với từng mặt hàng cụ thể.	Vụ KHCN, Cục ĐKVN	Các cơ quan, đơn vị thuộc Bộ	2015
17	Thực hiện hiệu quả Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT và Thông tư số 55/2014/TT-BGTVT theo hướng đơn giản hóa thủ tục hành chính, áp dụng dịch vụ công trực tuyến phù hợp với cơ chế Hải quan một cửa. Chỉ đạo giải quyết các vướng mắc phát sinh từ Thông tư số 54/2014/TT-BGTVT về kiểm tra chất lượng an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường trong sản xuất, lắp ráp xe cơ giới.	Vụ KHCN, Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải, Cục ĐKVN		2015-2016
18	Thực hiện các giải pháp hợp lý kiểm soát việc thu phụ phí của các hãng tàu, ngăn chặn việc các hãng tàu áp đặt các loại phí một cách tùy tiện. Phối hợp với Bộ Tài chính xem xét sửa đổi, bổ sung các văn bản quy phạm pháp luật liên quan, bảo đảm công khai minh bạch về cước và phụ cước.	Vụ Vận tải, Cục HHVN	Vụ Pháp chế, Vụ Tài chính	2015

19	Tiếp tục thực hiện Đề án “Đổi mới quản lý vận tải đường bộ theo hướng hiện đại, hiệu quả nhằm nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải”.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Vụ KHCN, Vụ KCHTGT, Vụ Vận tải, các Sở GTVT.	2015-2020
20	Thành lập sàn giao dịch vận tải hàng hóa, ban hành quy chế hoạt động của sàn giao dịch vận tải hàng hóa.	Tổng cục Đường bộ Việt Nam.	Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải.	2015-2016
21	Đẩy mạnh thực hiện Đề án nâng cao hiệu quả và chất lượng quản lý, khai thác kết cấu hạ tầng hàng không	Cục HKVN	TCT Cảng Hàng không VN, TCT Quản lý bay	2015-2020
22	Sửa đổi, bổ sung các Hiệp định vận tải song phương và đa phương tạo điều kiện thuận lợi cho người và phương tiện qua lại biên giới.	Vụ HTQT, Tổng cục ĐBVN, Cục ĐSVN	Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải, các Cục quản lý chuyên ngành.	2015-2016
23	Thiết lập cơ chế phối hợp có hiệu quả giữa Hải quan và cơ quan quản lý nhà nước liên quan; giảm thời gian hoàn thành thủ tục xuất khẩu xuống còn dưới 10 ngày và thời gian nhập khẩu xuống còn dưới 12 ngày.	Cục HHVN, Trung tâm CNTT	Vụ Pháp chế, Vụ Vận tải	2015-2016
24	Xây dựng các đề án tổ chức vận tải hợp lý trên các hành lang vận tải chính.	Viện Chiến lược và Phát triển GTVT	Các Vụ thuộc Bộ, Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành.	2015-2020
25	Tiếp tục thực hiện nghiêm chỉ đạo của Đảng, Chính phủ về kiểm soát tải trọng phương tiện vận tải đường bộ.	Vụ Vận tải, Tổng cục ĐBVN.	UBATGTQG, Bộ Công an, UBND các tỉnh, thành phố, Vụ ATGT, Vụ KCHTGT, các Cục quản lý chuyên ngành, Thanh tra Bộ.	2015-2016
26	Thực hiện Đề án “Phát triển dịch vụ logistics trong lĩnh vực giao thông vận tải Việt Nam đến năm 2020, định hướng đến năm 2030”.	Vụ Vận tải	Tổng cục ĐBVN, các Cục quản lý chuyên ngành, Vụ KHĐT, Vụ KCHTGT.	2015-2020
27	Nâng cao năng lực vận tải hàng hóa trên tuyến đường sắt Hải Phòng - Lào Cai.	Tổng công ty ĐSVN	Vụ Vận tải, Cục Đường sắt Việt Nam.	2015-2016

28	Xây dựng và triển khai thực hiện Đề án Tiếp tục đẩy mạnh xã hội hóa lĩnh vực đường bộ giai đoạn đến năm 2020, định hướng đến năm 2030	Tổng cục Đường bộ Việt Nam	Vụ Vận tải, các Sở GTVT liên quan	2015-2020
29	Xây dựng đề án nâng cao chất lượng dịch vụ vận tải hàng hóa, hành khách bằng đường sắt và dịch vụ hỗ trợ vận tải đường sắt.	Tổng công ty Đường sắt Việt Nam	Vụ Vận tải, Cục ĐSVN	2015
30	Thực hiện tái cơ cấu, sắp xếp, đổi mới và cổ phần hoá các doanh nghiệp nhà nước trong lĩnh vực vận tải.	Các Doanh nghiệp vận tải nhà nước thuộc Bộ GTVT	Vụ Quản lý doanh nghiệp	2015-2016